TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 513/2018/HS-PT
Ngày: 19/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

1.Ông Phan Văn Liệt

2.Ông Vũ Văn Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 467/2018/HSPT ngày 11/10/2018 đối với bị cáo Trần Đình H, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5068/2018/QĐXXPT-HS ngày 30/10/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 218/2018/HSST ngày 05/09/2018 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đình H**; giới tính: nam; sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: số 50/9, Khu phố Tây B, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc kinh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Trần Đình A và bà Nguyễn Thị B; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không có);

Nhân thân: Ngày 30/11/2005, bị Toà án nhân dân quận quận V, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt, tạm giam ngày 21/03/2018

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Quang U, sinh năm 1996;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều I, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: 25/8/29/17 đường số X, phường Y, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông U và bà I vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/03/2018, Trần Đình H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của P không rõ lý lịch nhờ Trần Đình H ra đầu Hẻm số 25, Đường 17, Khu Phố 5, phường Linh Trung, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh cất giùm cho P chiếc xe, P sẽ trả tiền công cho H; H đồng ý. Đến 03 giờ 40 phút cùng ngày, Hoài đến điểm hẹn thì thấy P đang đứng chờ. P nói với Trần Đình H là P vừa lấy trộm được chiếc xe mô tô biển số 59N2-839.38, chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Latitude D620, chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 để trong ba lô. P nói Hoài đem số tài sản trên ra bãi xe của Bệnh viện đa khoa quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu, ngày hôm sau P sẽ đến lấy; khi xong việc, P sẽ trả cho H 300.000đ tiền công. Vào lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày, khiTrần Đình H mang số tài sản trên đi cất giấu thì bị Công an quận V, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và đưa về Cơ quan công an để xử lý.

Vật chứng thu giữ được: Chiếc xe mô tô biển số 59N2-839.38, chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Latitude D620, chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 để trong ba lô hiệu Saint Eagle. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của H chiếc điện thoại hiệu Nokia 301 là tài sản của bị cáo.

Theo biên bản định giá số 543/UBND-TCKH ngày 09/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Chiếc xe mô tô biển số 59N2-839.38 trị giá 17.000.000đ, chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Latitude D620 trị giá 3.000.000đ, chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 trị giá 1.200.000đ. Tổng giá trị các tài sản vừa nêu là 21.200.000đ.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSTĐ ngày 10/07/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Đình H về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo điều 323 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 218/2018/HSST ngày 05/09/2018 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố Trần Đình H phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt Trần Đình H 1 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/03/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 11/9/2018, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 1 năm tù mà Tòa án nhân dân quận V tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung: Vợ bị cáo bị bệnh rối loạn tiền đình, bị cáo có 2 con còn nhỏ; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở về chăm sóc gia đình.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đó là: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba; bị cáo là lao động chính trong gia đình (vợ bị bệnh rối loạn tiền đình, bị cáo có 2 con còn nhỏ). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo mức án 8 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2].Căn cứ "Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp" do Công an phường Linh Trung, quận V lập ngày 21/3/2018, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định: Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 21/3/2018, tại Hẻm số 25, Đường 17, Khu phố 5, phường Linh Trung, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Đình H đã có hành vi giúp đối tượng tên P (không rõ lai lịch) mang đi cất giấu các tài sản mà P đã trộm cắp được, gồm: 1 chiếc xe mô tô biển số 59N2-839.38, 1 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Latitude D620 và 1 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 có tổng trị giá là 21.200.000đ.

[3].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

[4].Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận V kết án bị cáo theo tội danh và điều luật vừa nêu là có cơ sở, đúng luật pháp.

[5].Về nội dung kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, vợ bị cáo có cung cấp thêm cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tài liệu xác định vợ bị cáo là người bị rối loạn chức năng tiền đình, hạn chế khả năng lao động, đây là tình tiết mới; mặt khác, bị cáo có 2 con còn nhỏ. Do vậy, có căn cứ để xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cũng cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như đã nêu, mức án phạt 1 năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Sửa bản án sơ thẩm 218/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân

quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 7 (bảy) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2018 (bằng với thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

2.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận V; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (2)
- Chi Cục THA quận V; (1)
- TAND quận V; (2)
- Công an quận V; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (23). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn